|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:THCS Nguyễn Du**  **Tổ: Toán Tin** | Dương Vũ Tường Vy  Ngày soạn: 12/01/2024 |

**Tuần 19-20 Tiết 37: BÀI 21:SGAN23-24-GV56 PHÂN THỨC ĐẠI SỐ**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:SGAN23-24-GV56**

- Nhận biết phân thức đại số

- Nhận biết hai phân thức bằng nhau.

- Nhận biết điều kiện xác định và giá trị của phân thức.

**2. Về năng lực:SGAN23-24-GV56**

***\* Năng lực chung:SGAN23-24-GV56***

*Năng lực tự học*:SGAN23-24-GV56 Chỉ ra được tử thức, mẫu thức của phân thức đã cho; viết được phân thức khi biết được tử thức và mẫu thức của nó.

- Giải thích được vì sao hai phân thức đã cho bằng nhau hoặc không bằng nhau.

- Viết được điều kiện một phân thức đã cho.

- Tính được giá trị của phân thức đại số tại một giá trị đã cho của biến.

*Năng lực giao tiếp và hợp tác*:SGAN23-24-GV56 HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù:SGAN23-24-GV56***

- Năng lực giao tiếp toán học:SGAN23-24-GV56 Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến yêu cầu tính giá trị của phân thức đại số.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Năng lực mô hình hóa toán học:SGAN23-24-GV56 thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, …

**3. Về phẩm chất:SGAN23-24-GV56**

- Tích cực thực hiện nhiệm vụ thực hành, khám phá, vận dụng

- Chăm chỉ:SGAN23-24-GV56 Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực:SGAN23-24-GV56 Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm:SGAN23-24-GV56 Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:SGAN23-24-GV56** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:SGAN23-24-GV56** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

-Ôn tập lại kiến thức về bài biểu thức đại số và tính giá trị biểu thức đại số đã học ở lớp 7

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1:SGAN23-24-GV56 MỞ ĐẦU/ KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Tạo hứng thú cho HS vào tiết học.

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56** Bài toán mở đầu trong SGK trang 4

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** Học sinh tìm tòi khám phá tìm ra các thông tin trong bài toán

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

**\* Giao nhiệm vụ**

- GV tổ chức hoạt động, hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán mở đầu

- Giáo viên chiếu lên màn hình tình huống mở đầu hoặc treo hình vẽ khổ giấy A0,A1,A2 giúp kiểm tra nhiệm vụ giao tiết học trước và tạo động cơ vào bài mới.

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Giáo viên hướng dẫn HS thực hiện (đưa ra một số gợi ý):SGAN23-24-GV56

+ Viết công thức tính quãng đường theo vận tốc và thời gian.

+ Nêu độ dài các quãng đường mà các vận động viên đi qua

- HS thực hiện nhiệm vụ được giao

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps1.png

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps2.png leo dốc, C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps3.png xuống dốc, C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps4.pngđường bằng phẳng

Vận tốc vận động viên trên chặng đường bằng phẳng hơn vận tốc leo dốc C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps5.pngvà kém vận tốc xuống dốc C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps6.png

**\*Kết luận, nhận định:SGAN23-24-GV56**

**-**HS đưa ra nhận định ban đầu hoặc GV gợi động cơ ban đầu.

**2. Hoạt động 2:SGAN23-24-GV56 HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Học sinh bước đầu thấy được sự cần thiết của phân thức đại số

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56** Học sinh làm việc với sách giáo khoa, thiết bị dạy học (đọc/xem/nghe/nói/làm) để chiếm lĩnh/vận dụng kiến thức:SGAN23-24-GV56 tính giá trị của phân thức đại số, tìm mối liên hệ giữa phân số và phân thức đại số

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** Chỉ ra được tử thức, mẫu thức của phân thức đã cho; viết được phân thức khi biết được tử thức và mẫu thức của nó.

- Giải thích được vì sao hai phân thức đã cho bằng nhau hoặc không bằng nhau.

- Viết được điều kiện một phân thức đã cho.

- Tính được giá trị của phân thức đại số tại một giá trị đã cho của biến.

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

**\*Giao nhiệm vụ 1:SGAN23-24-GV56 Phân thức đại số là gì?**

- GV yêu cầu HS đọc nội dung bài toán mở đầu.

- GV tổ chức các hoạt động học cho HS:SGAN23-24-GV56 Hoạt động cá nhân tìm hiểu phần HĐ 1, HĐ 2

**Thực hiện nhiệm vụ 1**

- HS đọc nhẩm bài toán mở đầu

- GV Hướng dẫn HS thực hiện

Nêu công thức tính quãng đường theo vận tốc và thời gian

- HS thực hiện nhiệm vụ

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps7.png

- HS:SGAN23-24-GV56 Hoạt động cá nhân tìm hiểu phân thức đại số là gì?

**\*Báo cáo kết quả**

- GV tổ chức cho HS báo các kết quả

2 HS lần lượt báo cáo các kết quả HĐ1,

Giả sử vận tốc trung bình của một vận động viên đi xe đạp trên C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps8.pngkm đường bằng phẳng là C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps9.png

Biểu thức biểu thị thời gian vận động viên đó hoàn thành chặng đường leo dốc, chặng xuống dốc, chặng đường bằng phẳng là:SGAN23-24-GV56

- Thời gian vận động viên đó hoàn thành chặng leo dốc:SGAN23-24-GV56C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps10.png

- Thời gian vận động viên đó hoàn thành chặng xuống dốc:SGAN23-24-GV56 C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps11.png

- Thời gian vận động viên đó hoàn thành chặng đường bằng phẳng:SGAN23-24-GV56 C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps12.png

**\*Đánh giá kết quả**

GV gọi HS khác nhận xét kết quả của bạn .

GV chốt kiến thức:SGAN23-24-GV56 Các biểu thức ở HĐ1,HĐ2 và các biểu thức nhưC:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps13.png được gọi là gì?

HS Nhận xét, đánh giá bài làm của bạn

HS trả lời:SGAN23-24-GV56 Các biểu thức ở HĐ1, HĐ2 và các biểu thức như C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps14.png được gọi là những phân thức đại số.

GV hỏi:SGAN23-24-GV56 Thế nào là một phân thức đại số?

HS nêu kiến thức trong hộp kiến thức trang 5

**\*Giao nhiệm vụ 2:SGAN23-24-GV56 Nhận xét**

GV tổ chức các hoạt động học cho HS:SGAN23-24-GV56 Hoạt động cá nhân tìm hiểu phần nhận xét

HS:SGAN23-24-GV56 tìm hiểu phần nhận xét

**\*Thực hiện nhiệm vụ 2**

- GV Hướng dẫn HS thực hiện:SGAN23-24-GV56

Một số thực có phải là một đa thức không? Số C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps15.png là đa thức bậc mấy?

- HS thực hiện nhiệm vụ

**\*Báo cáo kết quả**

Tùy thuộc vào cách thức tổ chức, GV tổ chức cho HS báo các kết quả

Một số thực là một đa thức, số C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps16.png là một đa thức bậc *không*

GV:SGAN23-24-GV56 Nếu C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps17.png là một đa thức thì ta viết C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps18.png

**\*Đánh giá kết quả 1**

GV gọi HS khác nhận xét

HS Nhận xét giá bài làm của bạn

**Nhận xét:SGAN23-24-GV56**

Mỗi đa thức cũng được coi là một phân thức với mẫu thức bằng C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps19.png. Đặc biệt số C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps20.png cũng là những phân thức đại số.

**\*Giao nhiệm vụ 3:SGAN23-24-GV56 Ví dụ 1**

GV tổ chức các hoạt động học cho HS:SGAN23-24-GV56 Hoạt động nhóm thảo luận tìm hiểu phần ví dụ 1

**\*Thực hiện nhiệm vụ 3**

- GV Hướng dẫn HS thực hiện bài giải mẫu cho học sinh

HS:SGAN23-24-GV56 Hoạt động nhóm thảo luận tìm hiểu phần ví dụ 1

- HS nghe giáo viên giảng bài và ghi bài

**Ví dụ 1:SGAN23-24-GV56**

a.Trong các cách viết :SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps21.png

cách viết C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps22.pngkhông phải là một phân thức.

b. Các phân thức C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps23.png

có mẫu thức lần lượt là :SGAN23-24-GV56C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps24.pngC:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps25.png

**\*Giao nhiệm vụ 4:SGAN23-24-GV56**

**Luyện tập 1**

GV tổ chức các hoạt động học cho HS hoạt động cá nhân làm bài tập luyện tập 1

**\*Thực hiện nhiệm vụ 2**

- GV Hướng dẫn HS thực hiện

- HS:SGAN23-24-GV56 Hoạt động cá nhân làm bài tập luyện tập 1

**\*Báo cáo kết quả**

- Tùy thuộc vào cách thức tổ chức, GV tổ chức cho HS báo các kết quả

HS báo các kết quả

Cặp phân thức có cùng mẫu thức:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps26.png

Vì:SGAN23-24-GV56 C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps27.png

**\*Đánh giá kết quả**

GV cho HS đánh giá bài của HS

HS Nhận xét, đánh giá bài làm của bạn

**Hoạt động 2.2:SGAN23-24-GV56 Hai phân thức bằng nhau.**

**\*Giao nhiệm vụ 1**

GV tổ chức các hoạt động học cho HS:SGAN23-24-GV56 Hoạt động cá nhân tìm hiểu phần khái niệm hai phân thức bằng nhau

**\*Thực hiện nhiệm vụ 1**

- GV Hướng dẫn HS thực hiện

- HS nhắc lại khái niệm hai phân số bằng nhau. GV ghi lại ở góc bảng

- HS thực hiện nhiệm vụ

\*) Hai phân sốC:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps28.png bằng nhau khi C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps29.png

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps30.png

- GV tương tự, trên tập hợp các phân thức đại số ta cũng có định nghĩa hai phân thức bằng nhau.

- Khi nào thì hai phân thức C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps31.png bằng nhau ?

**\*Báo cáo kết quả**

- GV tổ chức cho HS báo các kết quả

- HS báo cáo kết quả

**\*Đánh giá kết quả**

GV đánh giá chung cả lớp rồi chốt kiến thức sau đó đưa ra ví dụ 2 để học sinh hiểu bài.

HS Nhận xét, đánh giá bài làm của bạn

|  |
| --- |
| C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps32.png |

Ví dụ 2:SGAN23-24-GV56 Giải thích vì sao

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps33.png

Vì:SGAN23-24-GV56 C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps34.png

Nên:SGAN23-24-GV56 C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps35.png

**Hoạt động 2.3:SGAN23-24-GV56 Điều kiện xác định và giá trị của phân thức.**

**\*Giao nhiệm vụ 1:SGAN23-24-GV56**

GV tổ chức các hoạt động học cho HS:SGAN23-24-GV56 Hoạt động cá nhân tìm hiểu giá trị của phân thức tại giá trị đã cho của biến.

- GV yêu cầu HS nhắc lại khái niệm “Biểu thức đại số” học ở lớp 7, cho một vài ví dụ về biểu thức đại số.

- GV yêu cầu học sinh tính giá trị một số đa thức đơn giản.

**\*Thực hiện nhiệm vụ 1**

- GV Hướng dẫn HS thực hiện

HS:SGAN23-24-GV56 Hoạt động cá nhân tìm hiểu phần 3.a

**\*Báo cáo kết quả**

- GV tổ chức cho HS báo các kết quả

HS 1 đứng tại chỗ trả lời

*Biểu thức chỉ chứa số hoặc chỉ chứa chữ hoặc chứa cả số và chữ gọi chung là biểu thức đại số. Trong đó một BTĐS, các chữ dùng để thay thế hay đại diện cho những số nào đó được gọi là các biến số( gọi tắt là biến).*

Ví dụ:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps36.pnglà các biểu thức đại số

HS2 lên bảng tính giá trị biểu thức GV giao

**\*Đánh giá kết quả**

GV đánh giá chung cả lớp rồi chốt kiến thức sau đó đưa ra ví dụ 3 để học sinh hiểu bài.

HS Nhận xét, đánh giá bài làm của bạn

-HS ghi bài

**\*Giao nhiệm vụ 2:SGAN23-24-GV56**

- GV:SGAN23-24-GV56 ChoC:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps37.png, tính giá trị phân thức tại:SGAN23-24-GV56 C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps38.png.

+ Tính giá trị trị phân thức tại:SGAN23-24-GV56 C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps39.png

+ Điều kiện để giá trị của phân thức được xác định là gì ?

+ Khi nào phải tìm ĐKXĐ của phân thức ?

+ Điều kiện xác định của phân thức là gì ?

**\*Thực hiện nhiệm vụ 2**

HS:SGAN23-24-GV56 Hoạt động nhóm thảo luận nhiệm vụ GV giao

**\*Báo cáo kết quả**

- GV tổ chức cho HS báo các kết quả

HS báo các kết quả

- Điều kiện để giá trị của phân thức được xác định là khi thay giá trị đã cho của biến vào thì mẫu thức phải khác 0.

- Khi cần xác định giá trị của phân thức

- Điều kiện xác định của phân thức là mẫu thức phải khác 0

**\*Đánh giá kết quả 1**

GV yêu cầu các nhóm nhận xét chéo

- GV chốt lại kiến thức:SGAN23-24-GV56

*+Điều kiện xác định của phân thức là điều kiện của biến để giá trị tương ứng của mẫu thức khác* C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps40.png*.*

*+Nếu tại giá trị cuả biến mà giá trị phân thức được xác định thì phân thức ấy và phân thức rút gọn có cùng giá trị.*

-GV nêu ví dụ 4

Điều kiện xác địnhcủa phân thứcC:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps41.png là C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps42.png

HS Nhận xét, đánh giá bài làm của bạn

Điều kiện xác định của phân thức C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps43.png là điều kiện của biến để giá trị của mẫu thức C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps44.pngkhácC:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps45.png

**3. Hoạt động 3:SGAN23-24-GV56 LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56**HS vận dụng được lý thuyết hai phân thức bằng nhau, tính giá trị của phân thức, tìm điều kiện xác định của phân thức vào thực hiện bài tập trắc nghiệm và tự luận

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56**Làm các bài tập từ 6.2 đến 6.4 SGK trang 7, bài tập trắc nghiệm bổ xung.

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** Lời giải các bài tập từ 6.2 đến 6.4 SGK trang 7, bài tập trắc nghiệm bổ xung.

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

**\*Giao nhiệm vụ**

- Bài tập củng cố lý thuyết vừa học trong SGK, SBT, tài liệu khác

Chiếu đề bài lên màn hình

- GV yêu cầu HS làm các bài tập 6.2; 6.3. 6.4/sgk tr 7

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- GV Hướng dẫn HS thực hiện

- HS thực hiện nhiệm vụ SGK

HS hoạt động cá nhân 5 câu trắc nghiệm, bài tập 6.2, 6.3/ SGKtr 7

HS HĐ nhóm bài tập 6.4

**\*Báo cáo kết quả**

- Gv tổ chức cho HS báo cáo kết quả từng bài tập

HS đứng tại chỗ lần lượt trả lời câu trắc nghiệm

Câu 1:SGAN23-24-GV56 C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps46.png

Câu 2:SGAN23-24-GV56 C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps47.png

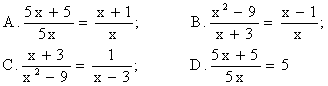
Câu 3:SGAN23-24-GV56 C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps48.png

Câu 4:SGAN23-24-GV56 C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps49.png

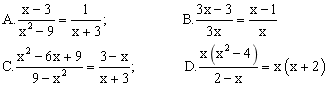
Câu 5:SGAN23-24-GV56 C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps50.png

I**. Câu hỏi trắc nghiệm:SGAN23-24-GV56**

**Câu 1:SGAN23-24-GV56 Chọn câu sai**



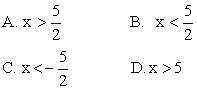
**Câu 2:SGAN23-24-GV56 Chọn đáp án không đúng:SGAN23-24-GV56**



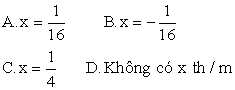
**Câu 3:SGAN23-24-GV56Tìm đa thức P thỏa mãn** C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps53.png**(**vớiđiều kiện các phân thức có nghĩa**)**

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps54.png

**Câu 4:SGAN23-24-GV56 Giá trị của** C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps55.png**để phân thức**C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps56.png**là:SGAN23-24-GV56**



**Câu 5:SGAN23-24-GV56 Tìm** C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps58.png **để phân thức**C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps59.png **bằng** C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps60.png**?**



**Bài 6.2** Cặp phân thức có mẫu giống nhau là:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps62.png

**Bài 6.3:SGAN23-24-GV56**

a)Đây là kết luộn đúng vì:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps63.png

b) Đây là kết quả luôn đúng vì:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps64.png

c) Đây là kết quả luôn đúng vì:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps65.png

**Bài 6.4:SGAN23-24-GV56**

Điều kiện xác định của phân thức là C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps66.png

Với C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps67.pngthì giá trị của phân thức là:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps68.png

Với C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps69.pngthì giá trị của phân thức là:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps70.png

Với C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps71.pngthì giá trị của phân thức là:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps72.png

**4. Hoạt động 4:SGAN23-24-GV56 VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Vận dụng các kiến thức về phân thức đại số để giải quyết bài tập phần vận dụng

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56**

HS giải quyết bài toán thực tế

Trở lại *tình huống mở đầu*. Nếu biết vận tốc của vận động viên trên chặng đường bằng phẳng là C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps73.pnghãy tính thời gian vận động viên đó hoàn thành mỗi chặng đua và tính tổng thời gian để hoàn thành cuộc đua.

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56**- HS tự giải quyết vấn đề và liên hệ được thực tế

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

**\*Giao nhiệm vụ**

- Giao bài tập phần vận dụng

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

-GV Hướng dẫn HS thực hiện:SGAN23-24-GV56 Tính thời gian mỗi chặng đường chính là đi tính giá trị mỗi phân thức tương ứng trong HĐ 1

- HS nghiêm cứu nhiệm vụ được giao và thực hiện.

**\*Báo cáo kết quả**

- Gv tổ chức cho HS liên hệ các vấn đề trong thực tiễn

- HS liên hệ các vấn đề trong thực tiễn

**\*Đánh giá kết quả**

GV đánh giá câu trả lời của HS

Gọi thời gian vận động viên đó hoàn thành chặng leo dốc là C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps74.png, ta có:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps75.png(giờ)

- Gọi thời gian vận động viên đó hoàn thành chặng xuống dốc là C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps76.png, ta có:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps77.png(giờ)

- Gọi thời gian vận động viên đó hoàn thành chặng đường bằng phẳng là C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps78.png, ta có:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps79.png(giờ)

Tổng thời gian để hoàn thành cuộc đua là:SGAN23-24-GV56

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps80.png(giờ).

**8 Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Bài tập về nhà:SGAN23-24-GV56 6.1; 6.5; 6.6 Trong SGK/ 7

- Bài tập bổ sung:SGAN23-24-GV56

**Bài 1:SGAN23-24-GV56 Tìm giá trị của phân thức:SGAN23-24-GV56**

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps81.pngtại C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps82.png C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps83.png tại C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps84.png

**Bài 2:SGAN23-24-GV56 Viết điều kiện xác định của mỗi phân thức :SGAN23-24-GV56**

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps85.png

- Chuẩn bị cho tiết học sau:SGAN23-24-GV56

Ôn lại tính chất cơ bản của phân số, phân tích đa thức thành nhân tử

TIẾT 38-39-40 : BÀI 22: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN THỨC ĐẠI SỐ

I. Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

1. Về kiến thức

- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân thức

- Nhận biết được thế nào là rút gọn phân thức, thế nào là quy đồng mẫu thức nhiều phân thức

2. Về kĩ năng

- Biết rút gọn phân thức, biết quy đồng mẫu thức nhiều phân thức

3. Về phẩm chất

- Tích cực thực hiện nhiệm vụ khám phá, thực hành, vận dụng.

- Có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Khách quan, công bằng, đánh giá chính xác bài làm củ nhóm mình và nhóm bạn.

- Tự tin trong việc tính toán, giải quyết bài tập chính xác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, thước thẳng, ti vi.

**2. Học sinh:**

- Dụng cụ học tập, sách giáo khoa.

- Ôn lại tính chất cơ bản của phân số, phân tích đa thức thành nhân tử.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (…. phút)ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:**

**-** Gợi mở động cơ dẫn tính chất cơ bản của phân thức.

**b) Nội dung:**

- Nêu tính chất cơ bản của phân số? Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps86.pngC:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps87.png; b) C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps88.png c) C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps89.png

- Liệu có phân thức nào đơn giản hơn phân thức C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps90.pngkhông?

**c) Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập**

- GV đưa câu hỏi

**\* HS thực hiện nhiệm vụ**

Hs làm việc các nhân

**\* Báo cáo, thảo luận**

- HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.

- HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV đặt vấn đề vào bài.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (... phút)

**2.1 Hoạt động 2.1: Tính chát cơ bản của phân thức**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết tính chất cơ bản của phân thức

**b) Nội dung:**

- HS hoàn thành HĐ1, HĐ2 trong SGK, từ đó rút ra tính chất cơ bản của phân thức

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải Hoạt động 1, Hoạt động 2, tính chất cơ bản của phân thứcID132022KNTTSTT 66

**d) Tổ chức thực hiện:**

**GV giao nhiệm vụ học tập 1**

- GV yêu cầu HS thực hiện HĐ1

- Yêu cầu HS nêu lại định nghĩa 2 phân thức bang nhau. Áp dụng để thực hiện HĐ1

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động nhóm đôi

**\* Báo cáo, thảo luận 1**

- Đại diện HS lên bảng thực hiện phép tính.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 1**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của

**1. Tính chất cơ bản của phân thức**

**HĐ 1:**

Nhân cả tử và mẫu của phân thứcC:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps91.png với 2x ta được phân thức C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps92.png

- Phân thức C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps93.png=C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps94.png vì:

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps95.png

**GV giao nhiệm vụ học tập 2**

- GV yêu cầu HS thực hiện HĐ2:

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động nhóm đôi.

**\* Báo cáo, thảo luận 2**

- HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi của giáo viên.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 2**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức

- Từ HĐ1; HĐ2 GV yêu cầu HS rút ra các tính chất cơ bản của phân thức đại số.

\* Tính chất cơ bản của phân thức đại số: (SGK trang 8)

+ C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps96.png( M là đa thức khác đa thức 0)

+C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps97.png( N là một nhân tử chung)

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (...phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng được tính chất cơ bản của phân thức để nhận biết nhanh tính đúng sai của kết luận (Không phải dùng định nghĩa 2 phân thức bằng nhau)

- HS nắm vững và sử dụng tính chất khi rút gọn phân thức.

- HS nắm dduwwcj quy tắc đổi dấu.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu làm các bài tập Luyện tập 1, Luyện tập 2 trang 11, SGK.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập Luyện tập 1, Ví dụ 2, Luyện tập 2 trang 9-SGK.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**GV giao nhiệm vụ học tập 1**

- GV yêu cầu HS làm Luyện tập 1; luyện tập 2

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động nhóm, 2 bàn một nhóm.

**\* Báo cáo, thảo luận 1**

- Các nhóm đổi bài kiểm tra chéo, chú ý theo dõi, quan sát nhận xét bài làm của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 1**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức

- GV hướng dẫn HS rút ra quy tắc đổi dấu

**\* Quy tắc đổi dấu**:(SGK-trang 9)

C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps98.png

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (… phút)

***4.1 Rút gọn phân thức***

**a) Mục tiêu:**

- HS nắm được thế nào là rút gọn phân thức một cách ngắn gọn nhất

- HS hoàn thành HĐ 3, HĐ 4 để nhận biết cách rút gọn phân thức. Từ đó HS nắm được các bước rút gọn phân thức.

-Chỉ ra 1 số sai lầm cần tránh

- Phát huy năng lực tự giải quyết vấn đề, sáng tạo của HS.

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu hs nghiên cứu mục tìm tòi khám phá, làm HĐ 3, HĐ 4, làm ví dụ 2, luyện tập 3, Trả lời phần tranh luận và thử thách nhỏ.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**

- GV giới thiệu cho HS rút gọn phân tức là gì. Yêu cầu HS làm HĐ 3, HĐ 4

**-** GV chia lớp thành các đội thích hợp. Phát bảng phụ cho mỗi nhóm.

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện

- Rút ra các bước rút gọn phân thức.

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động nhóm.

**\* Báo cáo, thảo luận 1**

- Các đội treo bảng nhóm lên bảng.

- HS cả lớp quan sát, GV gọi 1 HS đại diễn mỗi nhóm nhận xét câu trả lời của các nhóm khác.

**\* Kết luận, nhận định 1**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức.

- GV yêu cầu hs nêu: Muốn rút gọn phân thức ta làm như thế nào?

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**

- GV Yêu cầu HS làm ví dụ 2, Luyện tập 3, phần tranh luận và thử thách nhỏ.

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

**\* Báo cáo, thảo luận 2**

- HS cả lớp quan sát, GV gọi 1 HS thực hiện ví dụ 2, 1 hs làm luyện tập 3.

**\* Kết luận, nhận định 2**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức

***4.2 Cách quy đồng mẫu thức nhiều phân thức.***

**a) Mục tiêu:**

- HS biết cách tìm mẫu thức chung.

- Nắm được quy tắc quy đồng mẫu tức nhiều phân thức

- Biết cách quy đồng mẫu thức nhiều phân thức.

-Phát huy năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo của HS.

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu hs nghiên cứu mục tìm tòi khám phá, làm HĐ5, HĐ6, HĐ7, HĐ8, từ đó rút ra các bước quy đồng mẫu thức các phân thức. Làm ví dụ 3, luyện tập 4, Trả lời phần tranh luận.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**GV giao nhiệm vụ học tập 1**

- GV yêu cầu HS nghiên cứu phần tìm tòi khám phá.

- GV yêu cầu HS làm HĐ5, HĐ6, HĐ7, HĐ8

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm.

- Rút ra các tìm MTC

- Rút ra các bước quy đồng mẫu thức

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động nhóm.

**\* Báo cáo, thảo luận 1**

- Các đội treo bảng nhóm lên bảng.

- HS cả lớp quan sát, GV gọi 1 HS đại diễn mỗi nhóm nhận xét câu trả lời của các nhóm khác.

**\* Kết luận, nhận định 1**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức.

- GV yêu cầu hs nêu: nêu các bước quy đồng phân thức.

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**

- GV Yêu cầu HS làm ví dụ 3, Luyện tập 4, phần tranh luận

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

**\* Báo cáo, thảo luận 2**

- HS cả lớp quan sát, GV gọi 1 HS thực hiện ví dụ 3, 1 hs làm luyện tập 4.

- 1 HS đứng trả lời phần tranh luận

**\* Kết luận, nhận định 2**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức

**Luyện tập 4**:

Ta có:

+ C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps99.png

+ C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps100.png

MTC: C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps101.png

Quy đồng:

+C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps102.png

+ C:\Users\VHL\AppData\Local\Temp\ksohtml13636\wps103.png

**8 Hướng dẫn tự học ở nhà** (… phút)

**Bài tập về nhà**

- HS Bài 6.9ID132022KNTTSTT 66 đến Bài 6.ID132022KNTTSTT 6614 Trang 12/SGK

- Làm bài tập phần Luyện tập trang 13/SGK